



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
BỘ MÔN CÔNG NGHIỆP DƯỢC

CÔNG NGHỆ **NANO** VÀ ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT THUỐC



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
BỘ MÔN CÔNG NGHIỆP DƯỢC**

**CÔNG NGHỆ NANO VÀ ỨNG DỤNG
TRONG SẢN XUẤT THUỐC**

(Sách đào tạo dược sĩ đại học)

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2019**

Chủ biên:

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chiến

Đồng tác giả:

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chiến

ThS. Hồ Hoàng Nhân

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn “Công nghệ nano và ứng dụng trong sản xuất thuốc” là tài liệu học tập dành cho sinh viên của Trường Đại học Dược Hà Nội với thời lượng học phần gồm 2 tín chỉ. Chúng tôi hy vọng tài liệu này sẽ đáp ứng được yêu cầu học tập của sinh viên và là tài liệu tham khảo hữu ích cho các bạn đọc có nhu cầu.

Cho đến nay, công nghệ nano ngày càng thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học và hiện đã được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống, trong đó có ngành dược phẩm và mỹ phẩm. Với nhiều ưu điểm so với dạng thuốc truyền thống như cải thiện sinh khả dụng, đưa thuốc đến đích, do vậy việc áp dụng công nghệ nano giúp làm tăng hiệu quả điều trị và giảm tác dụng không mong muốn của thuốc, đặc biệt đối với các thuốc điều trị bệnh ung thư.

Ngoài những kiến thức cơ bản về công nghệ nano, tài liệu “*Công nghệ nano và ứng dụng trong sản xuất thuốc*” sẽ giới thiệu thêm cho người học về những thành phần cơ bản của một tiêu phân nano, tóm tắt các phương pháp bào chế các tiêu phân này. Đồng thời, tài liệu này sẽ cập nhật các phương pháp đánh giá đặc tính lý hóa cũng như các phương pháp và mô hình đánh giá tác dụng sinh học *in vitro* và *in vivo* của tiêu phân nano. Phần cuối của tài liệu sẽ giới thiệu về các ứng dụng của các tiêu phân nano vào các dạng thuốc hiện đang được nghiên cứu và áp dụng thực tế.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình tập hợp tư liệu và biên soạn, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn..

CÁC TÁC GIẢ

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ

| Chữ viết tắt | Thuật ngữ | Giải thích |
|--------------|--|---|
| | Lipid nanoparticle | Nano lipid |
| | Lipid-polymer hybrid nanoparticle | Nano lai lipid-polyme hay nano lipid-polyme |
| | Nanoparticle | Tiêu phân nano, viết tắt nano |
| | Organelle-escape units | Các đơn vị giúp thoát khỏi cơ quan tế bào |
| | Polymeric nanoparticle | Nano polyme |
| | Polymer-lipid hybrid nanoparticle | Nano lai polyme-lipid hay nano polyme-lipid |
| | Spray freeze drying | Kỹ thuật phun sấy lạnh |
| | Surface modification | Cải biến bề mặt |
| ART | | Artesunat |
| CS | | Chitosan |
| D/D | | Dầu/Dầu |
| D/N | | Dầu/Nước |
| DLS | Dynamic Light Scattering | Tán xạ ánh sáng động |
| EE | Encapsulation Efficiency | Hiệu suất nano hóa |
| EMA | European Medicines Agency | Cơ quan Y tế Châu Âu |
| EPR | Enhanced Permeability and Retention Effect | Hiệu ứng lưu giữ và tăng thẩm tăng cường |
| FDA | Food and Drug Administration | Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ |
| GEM | Genetically Engineered Mouse | Mô hình chuột được thiết kế di truyền |
| ISO | International Organization Standardization | for Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa |
| KLPT | | Khối lượng phân tử |
| KTTP | | Kích thước tiêu phân |
| LC | Loading Capacity | Khả năng nạp thuốc, hay tỷ lệ dược chất nano hóa |
| MFT | Minimum Film Formation Temperature | Nhiệt độ hình thành phim tối thiểu |
| MPS | Mononuclear Phagocyte System | Hệ đại thực bào đơn nhân |
| NLC | Nanostructured Lipid Carrier | Hệ mang lipid cấu trúc nano |
| OCED | Organization for Economic Cooperation and Development | Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế |
| RCC | Regulatory Cooperation Council | Hội đồng pháp lý |
| REACH | Registration, Evaluation, Authorization, and Restriction of Chemical | Đăng ký, đánh giá, thẩm quyền và giới hạn về hóa chất |
| RES | Reticuloendothelial System | Hệ lưới nội mô |
| SLN | Solid Lipid Nanoparticles | Nano lipid rắn |

MỤC LỤC

Trang

| | |
|---|----|
| Lời mở đầu | 3 |
| Danh mục chữ viết tắt và thuật ngữ | 4 |
| Chương 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ CÔNG NGHỆ NANO | 9 |
| <i>PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chiến, ThS. Hồ Hoàng Nhân</i> | |
| 1.1. Giới thiệu về công nghệ nano | 9 |
| 1.2. Ưu, nhược điểm và thách thức của các tiêu phân nano | 10 |
| 1.2.1. Ưu điểm | 10 |
| 1.2.2. Nhược điểm và thách thức | 11 |
| 1.3. Phân loại các tiêu phân nano | 11 |
| 1.3.1. Phân loại dựa vào cấu trúc tiêu phân nano và tá dược sử dụng | 11 |
| 1.3.2. Phân loại dựa trên tương tác giữa tiêu phân nano và hệ sinh học | 13 |
| 1.4. Thành phần, cấu trúc và đặc điểm hòa tan dược chất từ tiêu phân nano | 14 |
| 1.4.1. Thành phần tiêu phân nano | 14 |
| 1.4.2. Cấu trúc một số tiêu phân nano | 14 |
| 1.4.3. Đặc điểm hòa tan dược chất từ tiêu phân nano | 17 |
| 1.5. Một số đặc điểm sinh dược học và dược động học của tiêu phân nano | 19 |
| 1.5.1. Đặc điểm sinh dược học chung của các tiêu phân nano | 20 |
| 1.5.2. Đặc điểm dược động học tiêu phân nano dùng theo đường uống | 22 |
| 1.5.3. Đặc điểm dược động học tiêu phân nano dùng theo đường tiêm | 24 |
| 1.5.4. Đặc điểm dược động học tiêu phân nano dùng theo đường khác | 25 |
| 1.6. Vai trò của công nghệ nano trong dược phẩm | 26 |
| 1.6.1. Vận chuyển thuốc | 26 |
| 1.6.2. Điều trị tại đích | 26 |
| 1.6.3. Gen trị liệu | 34 |
| 1.6.4. Các vai trò khác | 35 |
| 1.7. Độc tính của tiêu phân nano | 36 |

Chương 2. KỸ THUẬT BẢO CHÉ TIỀU PHÂN NANO

38

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chiến, ThS. Hồ Hoàng Nhân

| | |
|---|----|
| 2.1. Tá dược chung bào chế tiêu phân nano | 38 |
| 2.1.1. Chất mang | 38 |
| 2.1.2. Chất ổn định | 51 |
| 2.1.3. Dung môi | 52 |
| 2.1.4. Chất khác | 52 |
| 2.2. Phương pháp bào chế | 60 |
| 2.2.1. Bảo chế nano tinh thể | 60 |
| 2.2.2. Bảo chế nano polymé | 67 |
| 2.2.3. Bảo chế nano lipid | 77 |
| 2.2.4. Bảo chế nano polymé-lipid | 85 |

Chương 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TIỀU PHÂN NANO

90

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chiến, ThS. Hồ Hoàng Nhân

| | |
|--|-----|
| 3.1. Các phương pháp đánh giá đặc tính lý hóa | 90 |
| 3.1.1. Đánh giá kích thước tiêu phân | 90 |
| 3.1.2. Đánh giá điện tích bề mặt | 94 |
| 3.1.3. Đánh giá hình thái cấu trúc tiêu phân | 99 |
| 3.1.4. Đánh giá thành phần, tương tác hóa học và trạng thái kết tinh | 102 |
| 3.1.5. Đánh giá khả năng nạp thuốc và hiệu suất nano hóa | 103 |
| 3.1.6. Đánh giá khả năng giải phóng thuốc <i>in vitro</i> | 107 |
| 3.2. Phương pháp đánh giá tác dụng sinh học <i>in vitro</i> | 109 |
| 3.2.1. Nuôi cấy tế bào đơn lớp 2 chiều | 110 |
| 3.2.2. Nuôi cấy tế bào 3 chiều | 114 |
| 3.3. Phương pháp đánh giá tác dụng sinh học <i>in vivo</i> | 116 |
| 3.3.1. Phương pháp đánh giá tác dụng chống khối u | 116 |
| 3.3.2. Phương pháp đánh giá các tác dụng sinh học khác | 118 |

Chương 4. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO TRONG SẢN XUẤT THUỐC 120

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chiến

| | |
|--|-----|
| 4.1. Bào chế thuốc tiêm | 120 |
| 4.1.1. Các loại tiêu phân nano dùng bào chế thuốc tiêm | 120 |
| 4.1.2. Các dạng bào chế chứa tiêu phân nano dùng cho đường tiêm | 122 |
| 4.1.3. Bào chế thuốc tiêm chứa tiêu phân nano | 123 |
| 4.1.4. Đánh giá các chỉ tiêu chất lượng thuốc tiêm chứa tiêu phân nano | 128 |
| 4.2. Bào chế thuốc dùng đường uống | 130 |
| 4.2.1. Các loại tiêu phân nano dùng bào chế thuốc dùng đường uống | 130 |
| 4.2.2. Các dạng bào chế chứa tiêu phân nano dùng đường uống | 135 |
| 4.2.3. Bào chế thuốc dùng đường uống chứa tiêu phân nano | 136 |
| 4.2.4. Đánh giá các chỉ tiêu chất lượng thuốc dùng đường uống chứa tiêu phân nano | 139 |
| 4.3. Bào chế thuốc nhăn khoa | 142 |
| 4.3.1. Các loại tiêu phân nano dùng bào chế thuốc nhăn khoa | 142 |
| 4.3.2. Các dạng thuốc chứa tiêu phân nano dùng cho nhăn khoa | 143 |
| 4.3.3. Bào chế thuốc nhăn khoa chứa tiêu phân nano | 146 |
| 4.3.4. Đánh giá các chỉ tiêu chất lượng thuốc nhăn khoa chứa tiêu phân nano | 148 |
| 4.4. Bào chế thuốc dùng ngoài da | 150 |
| 4.4.1. Các dạng thuốc chứa tiêu phân nano dùng ngoài da | 150 |
| 4.4.2. Bào chế thuốc chứa tiêu phân nano dùng ngoài da | 152 |
| 4.4.3. Đánh giá các chỉ tiêu chất lượng gel chứa tiêu phân nano dùng ngoài da | 154 |
| 4.5. Bào chế thuốc cho đường dùng khác | 156 |
| Tài liệu tham khảo | 158 |

